

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2025

THƯ MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý công ty, đơn vị

Bệnh viện Bắc Thăng Long có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: May trang phục y tế cho cán bộ viên chức người lao động và đồ vải cho bệnh nhân năm 2025 tại đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bắc Thăng Long - Tổ 18 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người trực tiếp nhận báo giá:

Phòng Hành chính Quản trị (Liên hệ đồng chí Linh)

Số điện thoại: 0975961099.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản cứng gửi theo địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị.

Bệnh viện Bắc Thăng Long - Tổ 18 - Thị trấn Đông Anh - Hà Nội.

- Bản mềm gửi theo địa chỉ email: thuylinhbtl88@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 15h ngày 03/3/2025 đến trước 17h ngày 13/3/2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I		Trang phục y tế				
1	Trang phục Bác sĩ	1. Áo hè thu: a) Màu sắc: Màu trắng; b) Chất liệu: kaki chống tích điện Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%. Cotton 35%. - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 250 gr ±5. - Chỉ số sợi dọc PC34/2(PC45+D) x chỉ số sợi ngang PC34/2 - Điện trở: 1.2*10 ⁹ Ω (Measurer: KYORITSU 1000V, 2000 MΩ) - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.	Bộ	208		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<p>c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện</p> <p>2. Áo đông xuân:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki chống tích điện.</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%;cotton 35%. - Khối lượng thực tế (gr/m²): 250 gr ±5. - Chỉ số sợi dọc PC34/2(PC45+D) x chỉ số sợi ngang PC34/2. - Điện trở: 1.2*10⁹ Ω (Measurer: KYORITSU 1000V, 2000 MΩ) - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện</p> <p>3. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki chống tích điện.</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%. - Khối lượng thực tế (gr/m²): 250 gr ±5; - Chỉ số sợi dọc PC34/2(PC45+D) x chỉ số sợi ngang PC34/2. - Điện trở: 1.2*10⁹ Ω (Measurer: KYORITSU 1000V, 2000 MΩ) - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>				
2	Trang phục của điều dưỡng viên, hộ sinh viên, y sỹ	<p>1.Áo hè thu:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 	Bộ	454		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng:</p> <p>- Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; In Logo Bệnh viện</p> <p>- Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm.</p> <p>2. Áo đông xuân:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p> Tiêu chuẩn vải:</p> <p>- Kiểu dệt: Vân chéo</p> <p>- Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%</p> <p>- Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;</p> <p>- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66</p> <p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng:</p> <p>- Áo kiểu dài tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; In Logo Bệnh viện.</p> <p>- Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, kích thước viền rộng 0,5 cm.</p> <p>3. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p> Tiêu chuẩn vải:</p> <p>- Kiểu dệt: Vân chéo</p> <p>- Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%</p> <p>- Khối lượng thực tế (g/m²): 140 gr ±5;</p> <p>- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66</p> <p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>				
3	Trang phục của kỹ thuật viên, cử nhân, kỹ sư và các chức	<p>1. Áo hè thu:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p> Tiêu chuẩn vải:</p> <p>- Kiểu dệt: Vân chéo</p> <p>- Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%</p> <p>- Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;</p> <p>- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66</p>	Bộ	64		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	<p>danh khác làm việc chuyên môn tại các khoa, phòng lâm sàng và cận lâm sàng</p>	<p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái. In Logo Bệnh viện</p> <p>2. Áo đồng xuân:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <p>- Kiểu dệt: Vân chéo</p> <p>- Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%</p> <p>- Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;</p> <p>- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66</p> <p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay, chiều dài áo ngang hông, cổ 2 ve, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, cài cúc giữa. In Logo Bệnh viện</p> <p>3. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <p>- Kiểu dệt: Vân chéo</p> <p>- Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%</p> <p>- Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;</p> <p>- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/Mật độ 124 x 66</p> <p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>				
4	Trang phục của dược sĩ	<p>1. Áo hè thu:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <p>- Kiểu dệt: Vân chéo</p> <p>- Thành phần: Polyester 65%; cotton 35%</p> <p>- Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5;</p> <p>- Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66</p> <p>- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo blouse, kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 2 túi chéo và 1 túi ngực, có khuy cài biên công tác trên</p>	Bộ	64		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<p>ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện</p> <p>2. Áo đông xuân:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg <p>c) Kiểu dáng: Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In Logo Bệnh viện</p> <p>3. Quần:</p> <p>a) Màu sắc: Màu trắng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>				
5	Trang phục của hộ lý	<p>1. Áo hè thu:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện</p> <p>2. Áo đông xuân:</p> <p>a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình;</p> <p>b) Chất liệu: kaki</p> <p>Tiêu chuẩn vải:</p>	Bộ	44		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Áo kiểu dài tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện 3. Quần: <ul style="list-style-type: none"> a) Màu sắc: Màu xanh hòa bình; b) Chất liệu: kaki Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 x 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 				
6	Trang phục của nhân viên tiếp đón	<ul style="list-style-type: none"> 1.Áo: <ul style="list-style-type: none"> a) Màu sắc: Màu hồng b) Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: - Áo kiểu dài tay hoặc ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái; Đeo dải băng màu xanh gắn trên cánh tay trái áo hoặc chéo qua người, chiều rộng 10 cm, trên dải băng in dòng chữ “NHÂN VIÊN TIẾP ĐÓN”. In Logo Bệnh viện 2. Quần: <ul style="list-style-type: none"> a) Màu sắc: Màu hồng b) Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: vân điểm - Viscose 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; 	Bộ	14		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<ul style="list-style-type: none"> - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320 ±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. 				
7	Trang phục của nhân viên hành chính, thu ngân	<p>1. Áo:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Màu sắc: Màu sáng; b) Chất liệu: Viscose <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Áo sơ mi dài tay hoặc ngắn tay. Đối với nhân viên nam nữ. In Logo Bệnh viện</p> <p>2. Quần đối với nam nữ:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Màu sắc: Màu sẫm; b) Chất liệu: tuytsi <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Xoắn chéo - Spandex (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 250±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p>	Bộ	78		
8	Trang phục của kỹ thuật viên thiết bị y tế, kỹ sư thiết bị, thợ điện, lái xe ô tô cấp cứu	<p>1. Áo hè thu:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Màu sắc: Màu ghi sáng; b) Chất liệu: kaki <p>Tiêu chuẩn vải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. <p>c) Kiểu dáng: Áo kiểu bu đông ngắn tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện</p> <p>2. Áo đông xuân:</p>	Bộ	26		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<p>a) Màu sắc: Màu ghi sáng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Áo bu đồng dài tay, tay lơ vê, có nẹp cầu vai, 2 túi có nắp, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện</p> <p>3. Quần: a) Màu sắc: Màu ghi sáng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Quần âu 2 ly, có 1 túi sau.</p> <p>4. Áo khoác: a) Màu sắc: Màu ghi sáng;</p> <p>b) Chất liệu: kaki Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Cotton (35±5)%. Polyester (65±5)%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 200±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 450±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg.</p> <p>c) Kiểu dáng: Kiểu bu đồng, cổ chữ K, phía trước 2 túi coi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biên tên trên ngực trái. In Logo Bệnh viện</p>				
II		Đồ vải				
1	Mũ mổ	<p>-Màu sắc: xanh cổ vịt.</p> <p>-Chất liệu: kaki Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66</p>	Chiếc	40		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kiểu dáng: hình trụ, xẻ sau, có dây buộc. -May theo size S, M, L 				
2	Trang phục người nhà bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu vàng - Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. - Kiểu dáng: Áo cổ tròn, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo dưới gối 5 - 10cm, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. 	Chiếc	273		
3	Quần bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: kẻ sọc xanh lam - Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau. May theo size S, M, L. 	Chiếc	532		
4	Áo bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: kẻ sọc xanh lam. - Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kiểu dáng: áo mở cúc, một túi ngực, hai túi vạt. May theo size S, M, L. 	Chiếc	457		
5	Quần thủng bệnh nhân nội soi	<ul style="list-style-type: none"> -Màu sắc: kẻ sọc xanh lam -Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; 	Chiếc	60		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kiểu dáng: Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có lỗ thủng ở đũng quần. -May theo size S, M, L.				
6	Tạp dề	Màu sắc: xanh rêu. chất liệu: Vải Nilon tráng nhựa. Kích thước: 90 cm x 60 cm	Chiếc	45		
7	Ruột chăn nhẹ	Màu sắc: trắng. chất liệu: 100 % sợi Poliester. Kích thước: 1,9 m X 1,5 m	Chiếc	245		
8	Ruột gối	Ruột gối -Màu sắc: trắng -Chất liệu: 100% polyester. -Kích thước: 40 x 25 x7 cm -Ruột gối được làm bằng mút xốp, hình khối chữ nhật, có tính đàn hồi cao , gối êm dễ chịu.	Chiếc	454		
9	Vỏ chăn kẻ đỏ	-Màu sắc: kẻ đỏ. -Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. Kích thước: 2 x 1,5m	Chiếc	286		
10	Vỏ gối kẻ đỏ	-Màu sắc: kẻ đỏ -Chất liệu: Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Visco 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. Kích thước: 40 x 25 x 7cm	Chiếc	427		
11	Ga giường	-Màu sắc: trắng -Chất liệu: kaki Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66	Chiếc	755		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
		- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. Kích thước: 2,5 x 1,5m -Ga có hình chữ nhật, được may cuốn mép xung quanh.				
12	Săng phẳng thuật	-Màu sắc: xanh cổ vịt -Chất liệu: vải kaki . Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kích thước: 2.5 x 1,5 - Ga hình chữ nhật được may cuốn mép xung quanh.	Chiếc	138		
13	Săng có lỗ	-Màu sắc: xanh cổ vịt -Chất liệu: vải kaki. Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kích thước: (1 x 0,8)m - Xăng hình chữ nhật, được may cuốn mép xung quanh, giữa xăng khoét lỗ may cuốn mép xung quanh.	Chiếc	166		
14	Săng không lỗ	-Màu sắc: xanh cổ vịt -Chất liệu: vải kaki. Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân chéo - Thành phần: Polyester 65%; cotton 35% - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 140 gr ±5; - Chỉ số sợi PC34 x PC 34/ Mật độ 124 X 66 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. -Kích thước: 1 m x 0,8 - Xăng hình chữ nhật, may cuốn mép xung quanh.	Chiếc	560		
15	Đệm mút	-Màu sắc: đỏ đùn -Chất liệu: 100% polyester -Kích thước: 1,9 x 80 x 5 cm	Chiếc	210		

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
16	Màn bệnh nhân	-Màu sắc: trắng. -Chất liệu: 100% polyester -Kích thước: 1,9m x 1m x 1,6 m	Chiếc	278		
17	Chăn trần bông thu đông	-Màu sắc: kẻ các màu -Chất liệu: +Vỏ may bằng vải Viscose Tiêu chuẩn vải: - Kiểu dệt: Vân điểm - Viscose 36%. Polyester 64%; - Khối lượng thực tế (gr/m ²): 160±5; - Mật độ (sợi/10cm): dọc 320±5, ngang 250±5; - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): <75mg/kg. +Lõi bông 100% polyester.	Chiếc	470		
	Tổng					

Giá trên đã bao gồm thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển....Bệnh viện không phải trả thêm bất kỳ chi phí nào.

Kính mong các đơn vị tham gia và cung cấp tài liệu.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng HCQT (để đăng tải Website);
- Lưu: VT, HCQT.

GIÁM ĐỐC



Vũ Thành Chung